TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 12 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;

*Các hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Đức Xuân và bà Lưu Thị Bích Giang;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Công Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Hà Sỹ Thái- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1977, tại tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh K; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); anh chị em: Có 07 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ Nguyễn Thị N; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến 16/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Thị L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/01/1969, tại tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; anh chị em: Có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình chồng Nguyễn Văn N; có 04 con, lớn sinh nhất 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến 16/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Thị K; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/6/1988, tại tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (đã chết) và bà Lại Thị T; anh chị em: Có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; chồng Đỗ Văn M; có 04 con, lớn sinh nhất 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến 16/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Thị N; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/09/1975, tại tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh D và bà Lê Thị H; anh chị em: Có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; chồng Trần Văn H; có 03 con, lớn sinh nhất 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến 16/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Hồ Viết H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/04/1977, tại tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện N, tỉnh K; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Viết T và bà Nguyễn Thị D; anh chị em: Có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; vợ Hồ Thị N; có 03 con, lớn sinh nhất 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến 16/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 14 tháng 8 năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm tù về tội "Làm hàng giả", đã được xóa án tích.

6. Trương Xuân N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/9/1988, tại tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm nông; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C (đã chết) và bà Đỗ Thị B; anh chị em: Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ Hoàng Thị Thanh T; có 02 con, lớn sinh nhất 20013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/9/2021 đến 16/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị N; Sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt).

2.3. Những người làm chứng:

- Anh Đỗ Văn M; Sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K. (Vắng mặt).

- Chị Hoàng Thị Thanh T; Sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh K. (Có mặt).

- Chị Nguyễn Thị M; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thanh Q; sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện N, tỉnh K. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 08 giờ 00 ngày 12/9/2021, Nguyễn Văn Đ gọi điện thoại rủ Nông Thị K đến nhà Đ chơi thì K đồng ý. K rủ chồng là Đỗ Văn M đi cùng nhưng do M đang bận việc nhà nên nói K đi trước. Khởi liền đón xe taxi đến nhà Đ. Khi đến nơi chỉ có Đ ở nhà một mình. Đ nói K ngồi chơi để tí nữa Đ rủ thêm bạn nhậu cùng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thị N đón xe taxi đến nhà Đ để trả tiền nợ cho vợ của Đ nhưng lúc này vợ của Đ đi vắng nên N ngồi chơi với Đ và K. Một lúc sau, Đ rủ K và N đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài *"tiến lên"* thì tất cả đồng ý. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho chủ cửa hàng tạp hoá của anh Nguyễn Thanh Q mua 3 hộp bài tây, nước uống về để đánh bạc. Sau khi mua được bài, Đ trải một chiếu nhựa tại khu vực rửa chén, trước nhà vệ sinh rồi cùng N, K ngồi đánh bạc với nhau. Đ sử dụng số tiền 4.250.000đ để đánh bạc, N sử số tiền 3.000.000đ để đánh bạc, còn K mang theo 6.500.000 đồng, nhưng sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, còn 1.500.000đ thì K cất trong ốp lưng điện thoại để trả nợ. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô chở Phan Thị L đến nhà Đ chơi. Thấy 3 người này đang đánh bạc nên chị M và L ngồi xem. Trong lúc đánh bạc, Đ gọi điện thoại rủ Trương Xuân N và nhắn tin rủ Hồ Viết H đến nhà Đ nhậu thì N và H đồng ý. Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, H đến nhà Đ thấy 3 người đang đánh bạc nên ngồi xem. Khoảng 05 phút sau, K đề nghị chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh *"Liêng"* thì Đ, N2 đồng ý. L và H xin tham gia đánh bạc cùng thì Đ, K, N1 đồng ý. Sau đó H, N1, K, L, Đ cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng.

Khi đi H mang theo 1.800.000đ sử dụng số tiền này để đánh bạc, L mang theo 1.500.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền 1.500.000đ để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 55 cùng ngày, Đỗ Văn M đến nhà Đ chơi và ngồi xem cả nhóm đánh bạc. Khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Trương Xuân N đến nhà Đ chơi thì thấy cả nhóm đánh bạc nên xin tham gia cùng. N3 mang theo 2.800.000đ sử dụng toàn bộ để đánh bạc. Khoảng 14 giờ 25 cùng ngày, vợ của N3 là Hoàng Thị Thanh T đến để chở N3 về thì thấy nhóm này đang đánh bạc nên ngồi xem. Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, khi Đ, H, N1, N2, L, K đặt tiền tẩy mỗi người 50.000đ, N1 vừa chia bài xong thì bị Công an huyện Ngọc Hồi bắt quả tang tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo về hành vi đánh bạc và tạm giữ tổng số tiền 19.850.000đ (Mười chín triệu tám trăm năm mươi ngàn) cùng tang vật liên quan.

Quá trình điều tra đã chứng minh cụ thể như sau: Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc là 18.350.000đ (Mười tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó xác định số tiền 1.500.000đ của bị cáo Nông Thị K không sử dụng vào việc đánh bạc.

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Phan Thị L, Nông Thị K, Phạm Thị N, Hồ Viết H, Trương Xuân N cùng về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nông Thị K từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trương Xuân N từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Hồ Viết H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị áp dụng khấu trừ thu nhập 5% đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếu nhựa màu đỏ vàng; 04 bộ bài tây đã sử dụng và 22 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 hộp giấy bị rách phần miệng, bên ngoài in chữ "Threa Poker".

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 18.350.000đ (Mười tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn Đ;

- Trả lại cho Nông Thị K số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố các bị cáo là đúng tội, đúng người, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, xin giảm nhẹ hình phạt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, có mẹ có thành tích trong kháng chiến, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nông Thị K: Bị cáo biết hành vi đánh bạc là sai, đây là lần đầu tiên, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn bị cáo nuôi con còn nhỏ, bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phạm Thị N: Hiện nay chồng bị cáo hay bị đau ốm, đây là lần đầu tiên phạm tội mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Hồ Viết H: Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã biết sai mong HĐXX tạo điều kiện xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để có điều kiện chăm lo làm ăn cho gia đình nuôi dạy con cái.

- Bị cáo Trương Xuân N: Thưa HĐXX, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo thấy có lỗi đã vì đã vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Phan Thị L: Bị cáo đã lớn tuổi, đây là lần đầu phạm tội mong HĐXX xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được cải tạo tốt, bị cáo hứa sẽ không tái phạm lần sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi cấu thành tội phạm*: Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi được thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay, do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 12 tháng 9 năm 2021, tại nhà Nguyễn Văn Đ bao gồm các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nông Thị K, Phạm Thị N, Phan Thị L, Trương Xuân N và Hồ Viết H đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh *"Liêng"*, thì bị Công an huyện Ngọc Hồi bắt quả tang, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ tổng số tiền 19.850.000đ (Mười chín triệu tám trăm năm mươi ngàn), cùng tang vật liên quan. Quá trình điều tra đã xác định được các bị cáo đánh bạc được thua với tổng số tiền là 18.350.000đ (Mười tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đánh bạc ăn tiền của các bị cáo bị nhà nước ta nghiêm cấm, việc các bị cáo tụ tập đánh bạc, sát phạt tiền của nhau, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự công cộng, làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ mọi hành vi đánh bạc trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền để thu nhập bất chính. Khi các bị cáo đang đánh bạc ăn tiền thì bị bắt quả tang tại chiếu bạc 18.350.000đ. Do đó, các bị cáo bị truy tố về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng nội dung vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm

minh tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện một tội phạm nhưng không có sự chuẩn bị, tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử các bị cáo trong vụ án theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

[4.1] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

Các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nông Thị K, Phạm Thị N, Phan Thị L, Trương Xuân N đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Hồ Viết H phạm tội lần này không phải là phạm tội lần đầu nên bị cáo không được hưởng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Ngoài ra, đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có mẹ là Hoàng Thị T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Hồ Viết H có bố là Hồ Viết T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, có mẹ Nguyễn Thị D được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện tại bị cáo H còn là lao động chính trong gia đình, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ và H.

Qua xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nơi ở ổn định, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nông Thị K, Phạm Thị N, Phan Thị L, Trương Xuân N, Hồ Viết H ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên áp dụng Điều 36 BLHS quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với tất cả các bị cáo.

Khoản 3 Điều 36 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước và người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Trong vụ án này bị cáo Đ là người khởi sướng các bị cáo K và L đánh bạc, còn bị cáo H có nhân thân không tốt do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Đ và H. Còn đối với các bị cáo Nông Thị K, Phạm Thị N, Phan Thị L, Trương Xuân N, Hội đồng xét xử xét thấy tại địa phương tình hình Covid phức tạp, đời sống nhân dân bị cách ly trong thời gian dài nên kinh tế bị ảnh hưởng, các bị cáo đều làm nông thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều khó khăn nên miễn khâu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho các bị cáo K, N, L, N3.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với số tiền 18.350.000đ (Mười tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng), đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn Đ đã dùng gọi điện thoại các bị cáo đến nhà mình nhậu, nhưng trước đó bị cáo có dùng gọi điện cho Q để mua các bộ bài tây để sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- Đối với số tiền thu trong ốp lưng điện thoại của Nông Thị K số tiền 1.500.000đ số tiền này bị cáo K không sử dụng để đánh bạc, mà bị cáo dùng để trả nợ ngân hàng, xét thấy số tiền này không dùng vào việc phạm tôi nên trả lại cho các bị cáo K là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 04 bộ bài tây đã sử dụng và 22 bộ bài tây chưa sử dụng; 01 hộp giấy bị rách phần miệng, bên ngoài in chữ "THREEA POKER" là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếu nhựa màu đỏ, vàng là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Văn Đ và vợ là Nguyễn Thị N, bị cáo Đ dùng trải xuống nền nhà để ngồi đánh bạc, khi dùng để trải thì chị N không có nhà và không biết các bị cáo dùng để trải ngồi đánh bạc. Chị N cũng không yêu cầu nhận lại, xét thấy chiếc chiếu không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Hành vi có liên quan đến vụ án:*

- Trong vụ án này có chị Nguyễn Thị N là đồng sở hữu căn nhà với bị cáo Nguyễn Văn Đ cùng với các bị cáo K, N1, L, N2, Hải sử dụng căn nhà để đánh bạc trái phép. Trong thời gian các bị cáo cùng nhau đánh bạc chị N không có mặt ở nhà mà đang đi trong trẻ, không biết các bị cáo đang đánh bạc, cũng không hưởng lợi gì từ hành vi đánh bạc của các bị cáo. Do đó, Cơ quan CSĐT

Công an huyện Ngọc Hồi không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Thị N là có cơ sở đúng quy định pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

- Đối với Phạm Thanh Q có hành vi bán bài tây và nước uống cho Nguyễn Văn Đ, khi Đ gọi Q nghỉ Đ mua về để đánh bài giải trí không biết sát phạt nhau bằng tiền. Đ cũng không nói gì cho Q biết. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Thanh Q với vai trò đồng phạm là đúng quy định.

- Đối với Đỗ Văn M, Nguyễn Thị M, Hoàng Thị Thanh T có mặt tại nhà của Đ nhưng không tham gia đánh bạc mà chỉ đứng xem, Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh làm rõ và không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nông Thị Kh, Phạm Thị N, Phan Thị L, Trương Xuân N, Hồ Viết H phạm tội "Đánh bạc";

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 12-9-2021 đến ngày 16/9/2021 là 05 ngày tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ), được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nông Thị K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 12-9-2021 đến ngày 16/9/2021 là 05 ngày tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ), được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Nông Thị K phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 12-9-2021 đến ngày 16/9/2021 là 05 ngày tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ), được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ

còn lại mà bị cáo Phạm Thị N phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 15 (mười lăm) ngày.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 12-9-2021 đến ngày 16/9/2021 là 05 ngày tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ), được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Phạm Thị L phải chấp hành là 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày.

- Xử phạt bị cáo Trương Xuân N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 12-9-2021 đến ngày 16/9/2021 là 05 ngày tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ), được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Trương Xuân N phải chấp hành là 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hồ Viết H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 12-9-2021 đến ngày 16/9/2021 là 05 ngày tương ứng với 15 ngày cải tạo không giam giữ), được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại mà bị cáo Hồ Viết H phải chấp hành là 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Viết H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập: Nguyễn Văn Đ, Nông Thị K, Phạm Thị N, Phan Thị L, Trương Xuân N, Hồ Viết H.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo: Nông Thị K, Phạm Thị N, Phan Thị L, Trương Xuân N.

Thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nông Thị K, Phạm Thị N, Phan Thị L, Trương Xuân Ng, Hồ Viết H tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nới được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Hồ Viết H và Trương Xuân Ngọc cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao các: bị cáo Phạm Thị N, Phan Thị L cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh K, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo: Nông Thị K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh K, nơi

bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bộ bài tây đã qua sử dụng, 22 (hai mươi hai) bộ chưa sử dụng; 01 (một) chiếu nhựa màu đỏ vàng; 01 (một) hộp giấy bị rách phần miệng bên ngoài in chữ Threa Poker.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 18.350.000đ (Mười tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nông Thị K số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Việc tịch thu tiêu hủy vật chứng, sung quỹ nhà nước và trả lại số tiền trên được thực hiện theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001078 ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum và theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2021, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nông Thị K, Phạm Thị N, Phan Thị L, Trương Xuân N, Hồ Viết H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 12-01-2022 các bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Các Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hành